

Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 06 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẠM TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 611/2017/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn L, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc Thuận tình ly hôn và thoả Thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị T với ông Trần Văn L.
2. Công nhận sự thoả Tận giữa các đương sự:
 - Về hôn nhân: Công nhận sự Thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị T với ông Trần Văn L. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01/2009, ngày 23/9/2009 của UBND xã B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.
 - Về con chung: không có.
 - Về tài sản chung: Không có.
 - Về nợ chung: Không có.
 - Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Bùi Thị T tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ

(Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai T tiền số 0014482 ngày 22/12/017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre. Bà T được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn L